

Số: *711*.../QĐ-ĐHTCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày *02* tháng *8* năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Chương trình đào tạo quốc tế trình độ đại học, hệ chính quy

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sáp nhập trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan vào trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19 tháng 07 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy định tổ chức đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1195/QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19 tháng 07 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc triển khai phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình đào tạo quốc tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học, hệ chính quy tại Trường Đại học Tài chính - Marketing.

(Có chương trình đào tạo kèm theo)

**Điều 2.** Chương trình đào tạo này được áp dụng, thực hiện cho các khóa tuyển sinh từ năm 2018 và trở đi.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý khoa học và Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *TL*

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.QLKH.

**HIỆU TRƯỞNG**  


**TS. Hoàng Đức Long**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Đào tạo chương trình Quốc tế)

Tên chương trình : **Quản trị kinh doanh (Business Administration)**  
Trình độ đào tạo : **Đại học**  
Niên khóa đào tạo : **Áp dụng từ khóa tuyển sinh 2018 và trở đi**  
Hình thức đào tạo : **Chính quy – hệ tín chỉ**

(Ban hành theo Quyết định số .../QĐ-TCM, ngày ... tháng ... năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing).

### 1. Mô tả chương trình (Description)

Chương trình cử nhân **Quản trị kinh doanh** được xây dựng dựa trên các chương trình khung của các đại học ở Anh Quốc và các nước Châu Âu khác, nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của đất nước khi hội nhập kinh tế quốc tế và khối cộng đồng kinh tế Asean (AEC). AEC sẽ hòa trộn nền kinh tế của 10 quốc gia thành viên thành một khối sản xuất thương mại và đầu tư, tạo ra thị trường chung của khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó, việc gia nhập sâu vào các tổ chức quốc tế và thế giới Chương trình được thiết kế để cung cấp cho người học các kỹ năng tư duy để có thể làm việc trong môi trường năng động, rủi ro và đầy cạnh tranh trong lĩnh vực Kinh doanh hiện đại.

### 2. Mục tiêu đào tạo (Learning Objectives)

- **Về kiến thức chuyên môn:** Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, và quản trị hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; có năng lực nghiên cứu, hoạch định chiến lược, giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Kinh doanh như quản trị nhân sự, quản trị chiến lược, quản trị tài chính, giải quyết những thay đổi, xung đột, tổ chức bộ máy, ....có khả năng khởi nghiệp thành công sau này, hoặc tiếp tục học lên ở các bậc học cao hơn.

- **Về kỹ năng:**

Kỹ năng cứng: kỹ năng tổ chức thực hiện điều hành hoạt động marketing, hoạch định chiến lược, lập và thực hiện, triển khai kế hoạch, tổ chức bộ máy, tuyển

dụng, đào tạo và phát triển nhân sự, quản trị tài chính,... tại các doanh nghiệp;

Kỹ năng ngoại ngữ và tin học: có khả năng sử dụng tiếng Anh lưu loát; thành thạo tin học văn phòng.

Kỹ năng mềm: thành thạo một số kỹ năng mềm cần cho việc học đại học cũng như làm việc sau này, như: Kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng thuyết trình hiệu quả, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm việc, kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

- **Về thái độ:** đào tạo người học có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, có thái độ sống và làm việc tích cực, có khả năng làm việc với cường độ cao, có khả năng thích ứng với những biến động trong môi trường quốc tế. Có trách nhiệm xã hội và đạo đức của người làm kinh doanh. Hiểu được những tác động xã hội của doanh nghiệp.

### **3. Vị trí việc làm (Job positions)**

Tốt nghiệp ngành này có khả năng làm việc tốt trong các công ty có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, hoặc làm việc ở các nước trong khu vực với các vị trí như chuyên viên về nhân sự, chuyên viên quản trị chiến lược, chuyên viên hoạch định chiến lược, chuyên viên nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm mới, chuyên viên quản trị hệ thống bán lẻ, quản trị chuỗi cung ứng,... Người học có khả năng học tiếp ở các bậc cao hơn.

### **4. Đối tượng tuyển sinh (Entry requirements)**

Thí sinh trúng tuyển vào Trường Đại học Tài chính – Marketing tất cả các ngành có nguyện vọng theo học chương trình quốc tế, đáp ứng được yêu cầu tiếng Anh đầu vào (từ 250 điểm TOEIC trở lên) đều được đăng ký tham dự chương trình.

### **5. Mô hình đào tạo (Types of mode)**

- 4 + 0: Học toàn phần tại Việt Nam
- 3 + 1: Học 3 năm tại Việt Nam, 01 năm tại nước ngoài và nhận bằng của Anh, Úc, Châu Âu, Malaysia, Singapore,...
- 2 + 2: Học 2 năm tại Việt nam, 02 năm tại nước ngoài và nhận bằng của Anh, Mỹ, Úc, Châu Âu, Malaysia, Singapore,...
- 3 + 2: Học 3 năm tại Việt nam, 02 năm tại nước ngoài và nhận bằng của Anh, Úc, Châu Âu, Malaysia, Singapore,... (nhận bằng cử nhân và thạc sỹ), hoặc bằng cử nhân của Mỹ, Canada.

## 6. Phương pháp dạy và học (Teaching and learning methods):

- Sinh viên được học trực tiếp với các giảng viên trong và ngoài nước, tốt nghiệp từ các trường đại học danh tiếng; ngoài ra, sinh viên còn được hỗ trợ học tập thông qua hệ thống E-Learning.
- Các học phần chuyên ngành có trợ giảng.
- Ngôn ngữ sử dụng khi học chuyên ngành: hoàn toàn bằng tiếng Anh.

## 7. Quy trình đào tạo – Điều kiện tốt nghiệp (Training Process – Graduation Conditions)

### 7.1. Quy trình đào tạo

Theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

### 7.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đủ 137 tín chỉ khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp của Chương trình và thỏa các điều kiện theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tiếng Anh đạt chuẩn IELTS 6.5 quốc tế hoặc tương đương.
- Tin học văn phòng theo chuẩn quốc tế MOS (Excel, Word) hoặc tương đương.
- Hoàn thành 4 trong 8 kỹ năng mềm (2 kỹ năng nhóm 1 và 2 kỹ năng nhóm 2)  
 Nhóm 1: gồm 4 Kỹ năng mềm hỗ trợ cho việc học đại học: Kỹ năng thuyết trình, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng quản lý thời gian, Kỹ năng tư duy sáng tạo.  
 Nhóm 2: gồm 4 Kỹ năng mềm hỗ trợ cho xin việc và làm việc: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng giải quyết vấn đề, Kỹ năng tìm việc, Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

### 7.3. Viết khoá luận tốt nghiệp

Sinh viên viết Khóa luận tốt nghiệp theo quy định ở Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 8. Thang điểm đánh giá (Scale of assessment)

Thang điểm đánh giá kết quả học tập các học phần của sinh viên theo quy định ở Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9. Cấu trúc chương trình (Program Structure): 137 tín chỉ (Không kể giáo dục quốc phòng 8 tín chỉ, giáo dục thể chất 4 tín chỉ và kỹ năng mềm 8 tín chỉ)**

- Năm thứ 1 giúp cho người học làm quen với các thuật ngữ và phát triển các kỹ năng tiếng Anh ở cấp độ cơ bản và nâng cao để có thể tiếp tục theo học các học phần chuyên ngành kinh doanh quốc tế bằng tiếng Anh bắt đầu từ năm 2.
- Năm thứ 2 cung cấp một số các kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị, marketing, tài chính, kế toán và thống kê, nhằm giúp cho người học có cái nhìn tổng quan về quản trị và làm kiến thức nền để tiếp tục các học phần nâng cao ở năm 3 và 4.
- Dựa trên nền tảng kiến thức trên, năm thứ 3 cho phép người học tiếp tục nghiên cứu và vận dụng vào thực tiễn các kiến thức về quản trị kinh doanh, như: quản trị bán hàng, quản trị phân phối và logistics, lập kế hoạch và chiến lược cạnh tranh, quản trị tài chính doanh nghiệp, quản trị thay đổi, .... Bên cạnh đó, các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu trong quản trị kinh doanh cũng được giới thiệu trong năm học này.
- Trong năm học cuối, người học sẽ tiếp tục với các học phần nâng cao về quản trị marketing như quản trị nhân sự, chiến lược kinh doanh, quản trị marketing, chiến lược tiếp thị toàn cầu, quản trị tài chính toàn cầu, .... Bên cạnh các khối kiến thức chuyên ngành, các học phần kỹ năng mềm cũng được giới thiệu, nhằm giúp cho người học có cơ hội phát triển các kỹ năng giao tiếp trong quản lý, kỹ năng lãnh đạo doanh nghiệp.

Khối kiến thức được phân bổ như sau:

**9.1. Kiến thức giáo dục đại cương:** Gồm 46 tín chỉ (Không kể giáo dục quốc phòng 8 tín chỉ, giáo dục thể chất 4 tín chỉ và kỹ năng mềm 8 tín chỉ)

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	5	75		
2		Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	45		
3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
4		English 1	8	90	60	

5		English 2	8	90	60	
6		English 3	8	90	60	
7		English 4	8	90	60	
8		Tin học đại cương	4	30	60	
9		Giáo dục quốc phòng	8			
10		Giáo dục thể chất	4			
11		Kỹ năng thuyết trình	2			Chọn 2 trong 4
		Kỹ năng làm việc nhóm	2			
		Kỹ năng quản lý thời gian	2			
		Kỹ năng tư duy sáng tạo	2			
		Kỹ năng giao tiếp	2			Chọn 2 trong 4
		Kỹ năng giải quyết vấn đề	2			
		Kỹ năng tìm việc	2			
		Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	2			
<b>Tổng</b>			<b>46</b>	<b>540</b>	<b>300</b>	

### 9.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
12	ECO101	Principles of Microeconomics	3	45		
13	ECO102	Principles of Macroeconomics	3	45		
14	MAT101	Mathematics for Business	3	45		
15	QBM101	Essential of Business Statistics	3	45		
16	MKT101	Principles of Marketing	3	45		
17	MGT101	Principles of Management	3	45		
18	ACC101	Financial Accounting 1	3	45		
19	ACC102	Management Accounting 1	4	60		
20	LAW101	Business Law	3	45		
21	MGT204	Human Resource Management	3	45		

22	MGT203	Business Research	3	30	30	
23	MGT205	Consumer Behavior	3	45		
24	MGT302	Corporate Policy & Strategy	3	45		
25	MGT306	Change Management	3	45		
26	MGT201	Organizational Behavior	3	45		
27	MGT202	Operations Management	3	45		
28	MGT303	Asian Entrepreneurship and Innovation	3	45		
29	MGT207	E- Business Management	4	45	30	
30	FIN202	Financial Management	3	45		
31	MKT203	Distribution & Logistics Management	3	45		
32	MGT304	Strategic International Business Management	3	45		
33	MKT207	Sales Management	4	45	30	
34	LAW201	Company Law	3	45		
35	MGT307	Business Communication Management	3	45		
36	MGT305	Business Ethics & Social Responsibility	3	45		
37	MKT204	Services Marketing	3	45		
38	MGT300	Practicum	1		30	
39	MGT308	Retail Marketing Management	3	45		
40	MGT400	Graduation Project	6		180	
<b>Tổng</b>			<b>91</b>	<b>1245</b>	<b>240</b>	

### 10. Kế hoạch giảng dạy

Năm 1						
STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	5	75		
2		Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	45		
3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
4		English 1	8	90	60	

5		English 2	8	90	60	
6		English 3	8	90	60	
7		English 4	8	90	60	
8		Giáo dục quốc phòng	8			
9		Giáo dục thể chất	2			
10		Kỹ năng thuyết trình	2			Chọn 2 trong 4
		Kỹ năng làm việc nhóm	2			
		Kỹ năng quản lý thời gian	2			
		Kỹ năng tư duy sáng tạo	2			
		Kỹ năng giao tiếp	2			Chọn 2 trong 4
		Kỹ năng giải quyết vấn đề	2			
		Kỹ năng tìm việc	2			
		Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	2			
<b>Tổng</b>			<b>42</b>	<b>510</b>	<b>240</b>	
<b>Năm 2</b>						
11	MAT101	Mathematics for Business	3	45		
12	QBM101	Essential of Business Statistics	3	45		
13	ECO101	Principles of Microeconomics	3	45		
14	ECO102	Principles of Macroeconomics	3	45		
15	MKT101	Principles of Marketing	3	45		
16	MGT101	Principles of Management	3	45		
17	ACC101	Financial Accounting 1	3	45		
18	ACC102	Management Accounting 1	4	45	30	
19	LAW101	Business Law	3	45		
20		Tin học đại cương	4	30	60	
		Giáo dục thể chất	2			
<b>Tổng</b>			<b>32</b>	<b>435</b>	<b>90</b>	
<b>Năm 3</b>						
21	MGT203	Business Research	3	30	30	



22	MGT205	Consumer Behavior	3	45		
23	MGT201	Organizational Behavior	3	45		
24	MGT202	Operations Management	3	45		
25	MGT207	E- Business Management	4	45	30	
26	FIN202	Financial Management	3	45		
27	MKT203	Distribution & Logistics Management	3	45		
28	MKT207	Sales Management	4	45	30	
29	MKT204	Services Marketing	3	45		
30	LAW201	Company Law	3	45		
31	MGT300	Practicum	1		30	
<b>Tổng</b>			<b>33</b>	<b>435</b>	<b>120</b>	
<b>Năm 4</b>						
32	MGT204	Human Resource Management	3	45		
33	MGT304	Strategic International Business Management	3	45		
34	MGT306	Change Management	3	45		
35	MGT303	Asian Entrepreneurship and Innovation	3	45		
36	MGT302	Corporate Policy & Strategy	3	45		
37	MGT305	Business Ethics & Social Responsibility	3	45		
38	MGT307	Business Communication Management	3	45		
39	MGT308	Retail Marketing Management	3	45		
40	MGT400	Graduation Project	6		180	
<b>Tổng</b>			<b>30</b>	<b>360</b>	<b>180</b>	
<b>Tổng số tín chỉ toàn chương trình</b>			<b>137</b>			

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

Hiệu trưởng 



**TS. Hoàng Đức Long**